

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 94

GIẢI THÍCH PHẨM TÁM MƯƠI BA (Tiếp): CHẮC CHẮN

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát trú ở pháp trắng sạch gì có thể làm các phương tiện như vậy mà không bị ô nhiễm?

Phật dạy: Bồ-tát dùng Bát-nhã Ba-la-mật làm các phương tiện như vậy, hiện thân trong mười phương cõi nước nhiều như cát sông Hằng làm lợi ích chúng sinh, cũng không tham đắm thân ấy. Vì sao? Vì người tham đắm, pháp tham đắm và chỗ đắm đều không thể có được, vì tự tính Không, tính Không không tham đắm tính Không, trong tính Không, không có người tham đắm cũng không có chỗ tham đắm. Vì sao? Vì trong không, tướng không không thể có được; ấy gọi là bất khả đắc không. Bồ-tát trú trong ấy có thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát chỉ trú trong Bát-nhã Ba-la-mật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà không trú trong các pháp ư?

Này Tu-bồ-đề! Phải chăng có pháp không vào trong Bát-nhã Ba-la-mật?

Tu-bồ-đề thưa: Nếu Bát-nhã Ba-la-mật là tự tính Không, thì vì sao hết thấy pháp đều vào trong Bát-nhã Ba-la-mật, trong không, không có pháp hoặc vào hoặc không vào?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Hết thấy pháp, hết thấy pháp tướng là không chăng?

Này Tu-bồ-đề! Nếu hết thấy pháp, hết thấy pháp tướng không, cơ sao nói hết thấy pháp không vào trong không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, trú trong hết thấy pháp không, mà có thể khởi lên

thần thông Bát-nhã Ba-la-mật rồi trú trong Thần thông Ba-la-mật ấy đi đến mười phương các cõi nước nhiều như cát sông Hằng cúng dường chư Phật hiện tại, nghe Phật thuyết pháp, ở chỗ Phật gieo trồng căn lành?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, quán mười phương các cõi nước nhiều như cát sông Hằng ấy đều là tính Không, trong các cõi nước ấy chư Phật cũng là tính Không, chỉ có tên giả, nên tên giả về chư Phật hiện thân cũng tính Không. Nếu mười phương các cõi nước và chư Phật tính chẳng không, thì tính Không ấy có thiên lệch. Vì tính Không không hề thiên lệch nên hết thấy pháp, hết thấy pháp tướng là không. Thế nên Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng sức phương tiện phát sinh thần thông Ba-la-mật, trú trong thần thông Ba-la-mật ấy khởi lên thiên nhãn, thiên nhĩ, như ý túc, trí biết tâm người khác, trí biết đời trước, trí biết sinh tử của chúng sinh. Nếu Bồ-tát xa lìa thần thông Ba-la-mật thì không thể làm lợi ích chúng sinh, cũng không thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thần thông Ba-la-mật là đạo làm lợi ích của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì dùng thiên nhãn thì tự mình thấy được các pháp lành, cũng dạy người được các pháp lành, đối với các pháp lành cũng không đấm trước, vì các pháp lành tự tính là Không. Tự tính Không, không đấm trước gì, nếu đấm trước thì đấm vị, trong không không có vị. Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật có thể phát sinh thiên nhãn như vậy, dùng thiên nhãn ấy quán hết thấy pháp không, thấy pháp không ấy không thủ tướng, không tạo nghiệp, cũng vì người khác nói pháp ấy, cũng không thấy có tướng chúng sinh, không thấy có danh từ chúng sinh.

Như vậy, Bồ-tát dùng pháp không có sở đắc nên khởi lên thần thông Ba-la-mật, dùng thần thông Ba-la-mật ấy, việc đáng làm nên làm. Bồ-tát dùng thiên nhãn sáng suốt hơn mắt người thấy mười phương các cõi nước; thấy rồi bay đến mười phương làm lợi ích chúng sinh: Hoặc lấy việc bố thí, hoặc lấy việc trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, hoặc lấy trí tuệ, hoặc lấy ba mươi bảy pháp trợ đạo; hoặc lấy các thần thông, giải thoát, tam-muội, pháp Thanh-văn, pháp Bích-chi Phật hoặc pháp Phật làm lợi ích chúng sinh.

Vì hạng người xan tham mà nói như vậy: Này các chúng sinh! Các người nên bố thí; nghèo cùng là khổ não. Người nghèo cùng còn không làm lợi ích mình được, huống nữa làm lợi ích người khác! Vì thế nên các người nên siêng bố thí để tự mình được vui, cũng làm cho người khác được vui; chớ vì nghèo cùng mà ăn nuốt lẫn nhau, không lìa khỏi ba đường ác.

Vì hạng người phá giới mà thuyết pháp rằng: Nay các chúng sinh! Việc phá giới rất khổ não, người phá giới còn không làm lợi ích mình được, huống nữa làm lợi ích người khác! Việc phá giới thọ quả báo khổ: Hoặc ở địa ngục, hoặc ở ngạ quỷ, hoặc ở súc sinh. Các ông đọa trong ba đường ác tự mình còn không cứu được, làm sao cứu người khác? Thế nên các ông không nên theo tâm phá giới để đến khi chết hối hận.

Nếu gặp người sân giận tranh đấu lẫn nhau, nói pháp như vậy: Nay các chúng sinh! Chớ sân giận tranh đấu lẫn nhau. Người sân giận loạn tâm không thuận theo pháp lành, các người đem tâm rối loạn sân giận lẫn nhau thì hoặc đọa vào địa ngục, hoặc đọa vào ngạ quỷ, hoặc đọa vào súc sinh; thế nên các người không nên sinh một niệm sân giận, huống nữa là nhiều.

Vì hạng chúng sinh giải đãi mà thuyết pháp khiến được tinh tấn, vì hạng chúng sinh tán loạn khiến được thiền định, vì hạng chúng sinh ngu si khiến được trí tuệ cũng như vậy. Đối với người hành dâm dục khiến quán bất tịnh; đối với người sân giận khiến quán lòng từ; đối với người ngu si khiến quán mười hai nhân duyên; đối với chúng sinh hành phi đạo khiến vào chánh đạo là đạo Thanh-văn, đạo Bích-chi Phật và Phật đạo. Vì các chúng sinh ấy mà thuyết pháp như vậy: Điều các ông chấp trước là pháp tính Không; trong pháp tính Không thể chấp trước được; tướng không chấp trước cũng là tướng không. Như vậy, Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật trú trong Thần thông Ba-la-mật, làm lợi ích chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nếu xa lìa thần thông thì không thể theo ý chúng sinh thuyết pháp lành cho họ. Vì thế, Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật nên khởi lên thần thông. Thí như chim không có cánh thì không thể bay cao; Bồ-tát không có thần thông thì không thể tùy ý giáo hóa chúng sinh. Do vậy, Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật nên khởi lên các thần thông, khởi lên các thần thông rồi nếu muốn làm lợi ích chúng sinh thì tùy ý lợi ích được.

Bồ-tát dùng thiên nhãn thấy mười phương các cõi nước nhiều như cát sông Hằng và chúng sinh trong các cõi nước ấy, thấy rồi dùng thần thông qua đến chỗ đó, biết tâm của chúng sinh, theo điều thích ứng với họ mà nói pháp: Hoặc nói về bố thí, nói về trì giới, nói về thiền định, cho đến nói về Niết-bàn.

Bồ-tát dùng thiên nhĩ nghe hai thứ âm thanh: Hoặc của người, hoặc chẳng phải của người; nghe mười phương chư Phật thuyết pháp và đều có thể nắm giữ, đúng như pháp đã được nghe mà vì chúng sinh nói pháp: Hoặc nói về bố thí cho đến hoặc nói về Niết-bàn.

Bồ-tát được trí thanh tịnh biết tâm người khác, dùng trí biết tâm người khác mà biết tâm của chúng sinh, theo điều thích ứng của họ mà nói pháp, hoặc nói về bố thí cho đến hoặc nói về Niết-bàn.

Bồ-tát được trí biết mạng sống đời trước, nhớ biết nơi nguồn gốc sinh ra, cũng tự nhớ biết đời trước của mình và nhớ biết đời trước của người khác. Dùng trí nhớ biết mạng sống đời trước ấy, nhớ quá khứ ở chỗ nào, nơi nào; biết danh tự của chư Phật và chúng đệ tử. Gặp chúng sinh tin ưa việc của mạng sống đời trước thì hiện việc đời trước mà nói pháp: Hoặc nói về bố thí cho đến hoặc nói về Niết-bàn.

Dùng sức thần thông như ý, đi đến vô lượng cõi nước của chư Phật cúng dường chư Phật, theo chư Phật gieo trồng căn lành rồi trở lại cõi nước của mình.

Bồ-tát chứng được trí sạch hết các lậu, dùng trí sạch hết các lậu ấy vì chúng sinh mà nói pháp: Hoặc nói về bố thí cho đến hoặc nói về Niết-bàn.

Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật nên khởi lên thần thông như vậy. Bồ-tát dùng việc tu thần thông ấy mà tùy ý thọ thân, khổ vui không nhiễm đắm; thí như người của Phật biến hóa, hóa làm ra mọi việc, khổ vui không nhiễm đắm. Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật nên dùng thần thông như ý như vậy, có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật và thành tựu tuệ giác cho chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát không nghiêm tịnh cõi Phật, không thành tựu tuệ giác cho chúng sinh thì không thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì nhân duyên không đầy đủ, không thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào đầy đủ nhân duyên rồi được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Hết thấy pháp lành là nhân duyên của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Những pháp lành nào mà do pháp lành ấy nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây, Thí Ba-la-mật là nhân duyên của pháp lành, nơi đó không có phân biệt người thí, người nhận thí, vì tính Không. Do Thí Ba-la-mật ấy có thể tự mình làm lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho chúng sinh, từ trong sinh tử kéo ra, khiến được Niết-bàn. Các pháp lành ấy đều là nhân duyên của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, của đại Bồ-tát. Nhờ hành độ ấy mà các Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại được thoát qua khỏi sinh tử; đã qua khỏi,

nay qua khỏi và sẽ qua khỏi. Do Giới Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ cho đến tám phần thánh đạo, mười tám không, tám bội xả, định chín thứ lớp, các môn Đà-la-ni, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung, các công đức như vậy đều là đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; ấy gọi là pháp lành. Bồ-tát đầy đủ pháp lành ấy rồi, sẽ được trí Nhất thiết chủng. Được rồi sẽ chuyển pháp luân; chuyển pháp luân rồi sẽ độ chúng sinh.

LUẬN: Bấy giờ Tu-bồ-đề hỏi: Trú vào căn lành nào nên có thể thọ thân này?

Phật đáp: Bồ-tát đầy đủ hết thấy pháp ,rú vào thánh pháp vô lậu nào có thể thọ thân này mà không nhiễm trước? Theo thân ấy, thí như vị thầy huyền thuật, cũng như việc biến hóa? Trú ở pháp trắng sạch nào mà có thể làm các phương tiện như vậy?

Phật đáp: Bồ-tát do sức Bát-nhã Ba-la-mật nên có thể thành tựu phương tiện như vậy, hiện mỗi mỗi thân làm lợi ích cho chúng sinh trong mười phương các cõi nước và cũng không tham đắm thân ấy. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Bồ-tát có ba pháp không thể có được: Một là thân Bồ-tát; hai là nai ngựa được làm ra, ba là pháp được dùng. Vì sao? Vì pháp ấy đều là tính Không; tính Không cũng không tham trước tính Không; trong tính Không cũng không có người tham trước; vì pháp không có nên chúng sinh không có; chúng sinh không có nên pháp cũng không có. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Trong tính Không, tính Không thể có được; vì không thể có được thì Bồ-tát làm sao tham trước trí tuệ ấy? Ấy gọi là không, không có sở đắc.

Bồ-tát trú trong Bát-nhã Ba-la-mật có thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì không chướng ngại nên dễ được.

Tu-bồ-đề hỏi: Bồ-tát trú ở sáu Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung, nay cứ sao chỉ nói trú trong Bát-nhã Ba-la-mật không có sở đắc, được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật dạy: Nay Tu-bồ-đề, pháp gì không vào trong Ba-la-mật? Tất cả pháp đều vào trong Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu trú trong Bát-nhã Ba-la-mật tức là trú trong hết thấy pháp.

Lại hỏi: Nếu Bát-nhã Ba-la-mật là tính Không, làm sao hết thấy pháp đều vào trong đó? Trong đây Tu-bồ-đề tự nói nhân duyên: Trong hết thấy pháp là tính Không thì không có pháp ra, không có pháp vào.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Hết thấy pháp, hết thấy pháp tướng không chẳng?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Này Tu-bồ-đề! Nếu hết thấy pháp, hết thấy pháp tướng không, vậy thì hết thấy pháp đều vào trong không, cứ sao ông nói trong không không có pháp ra vào?

Bấy giờ Tu-bồ-đề hiểu rõ nên tâm phục mà lãnh thọ. Nghe việc Bồ-tát hóa thân độ chúng sinh, nên hỏi: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào trú trong hết thấy pháp tính Không mà có thể khởi lên thần thông Ba-la-mật, đi đến mười phương các cõi nước nhiều như cát sông Hằng cúng dường Phật, nghe pháp, gieo trồng căn lành sâu dày?

Căn lành là các môn Đà-la-ni, các môn tam-muội, là căn bản của giải thoát không ngại. Ý của Tu-bồ-đề là nếu Bát-nhã Ba-la-mật là tính Không, thì làm sao Bồ-tát an trú trong Bát-nhã Ba-la-mật lại có thể hành thần thông là pháp có?

Phật dạy: Vì tính là Không cho nên có thể hành. Vì cứ sao? Vì khi Bồ-tát hành Bát-nhã, quán mười phương các cõi nước đều không, chư Phật trong các cõi nước ấy cũng không.

Hỏi: Nếu cõi nước là không thì Phật cũng phải không, cứ gì nói riêng?

Đáp: Phật do vô lượng vô số công đức chân thật mà được thân ấy, có thể lấy một ngón chân làm chấn động mười phương các cõi nước nhiều như cát sông Hằng. Lại, Bồ-tát đời đời lại đây vì lòng yêu thích, kính trọng Phật sâu xa, không thể quán sát Phật chóng làm cho không, thế nên không hợp chung với cõi nước để nói. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Nếu mười phương các cõi nước và chư Phật chẳng không, thì là tính Không có thiên lệch, có thiên lệch thì gọi là có chỗ không và chẳng không. Nay thật sự không có thiên lệch nên hết thấy pháp, hết thấy pháp tướng là không. Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, đối với hết thấy pháp không ngăn ngại, song vì mắt thịt thấy sắc không thông: Thấy trên thì không thấy dưới, thấy trước thì không thấy sau, chỗ rộng suốt thì thấy, chỗ chướng ngại thì không thấy, ban ngày thì thấy, ban đêm thì không thấy; biết sức mắt thịt kém như vậy nên vì sức phương tiện mà lại cầu mắt trời.

Sức phương tiện là khiến bốn đại ở thế giới khác đến trú trong thân. Nghĩa là dùng thiên nhãn như trước đã nói. Thiên nhãn, như ý túc, trí biết tâm người khác, trí biết đời trước, trí biết chúng sinh, sinh về đâu, chết về đâu. Bồ-tát nếu không có thần thông thì không thể làm lợi ích chúng sinh. Vì sao? Vì nếu không có thần thông thì làm sao có thể khiến nhiều người phát tâm? Bồ-tát có thần thông mà còn không thể khiến tất cả

chúng sinh phát tâm, hướng nữa là không có! Thế nên thần thông Ba-la-mật là chỗ hành đạo sở hành của Bồ-tát. Bồ-tát tự thấy pháp lành, cũng dạy người khác được pháp lành mà không tham đắm pháp lành ấy. Vì sao? Vì pháp ấy tính đều không.

Hỏi: Thiên nhân chỉ có thể thấy sắc, làm sao thấy pháp lành mà lại nói hết thấy pháp tính là Không?

Đáp: Đây là trong nhân nói quả. Do thiên nhân ấy tự thấy thân mình, lại thấy mười phương chúng sinh, vậy sau dùng trí biết tâm người khác, trí biết mạng sống đời trước, tìm căn lành đời nay đời sau, thấy căn lành và quả báo lâu ngày đều tiêu diệt, tiêu diệt nên thấy nó không. Căn lành ấy đều là pháp hữu vi nên không có tự tính, không có tự tính nên không; vì không nên không thể tham trước, cũng không thể thọ khí vị, không thể thọ khí vị nên không tham trước; thí như ruồi không chỗ nào không đậu, chỉ trừ không đậu trong lửa. Chúng sinh ái trước cũng như vậy, đối với pháp lành, pháp chẳng lành đều ái trước, cho đến ái trước Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng nên không thể vào Niết-bàn, chỉ trừ không thể ái trước lửa Bát-nhã Ba-la-mật tính Không. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật, tướng Bát-nhã Ba-la-mật là không; nếu Bát-nhã Ba-la-mật chẳng không tức là có khí vị, là chỗ có thể ái trước. Bồ-tát trú trong trí tuệ ấy không khởi nghiệp hữu lậu, chỉ vì chúng sinh mà thuyết pháp, cũng biết chúng sinh là giả danh, không thể có được. An trú trong Bát-nhã không có sở đắc ấy mà có thể đầy đủ các việc thần thông. Nếu Bồ-tát không được Bát-nhã vô ngại ấy thì không thể được thần thông vô ngại. Bồ-tát được thần thông vô ngại nên có thể bay đến mười phương các cõi nước làm lợi ích chúng sinh, như trong Kinh nói rộng: Hoặc nói về bố thí, hoặc nói về trì giới...; đối với người xan tham thì dạy bố thí... như trong đây nói ví dụ: Ví như chim không có cánh thì không thể bay cao; Bồ-tát cũng như vậy, không có Thần thông Ba-la-mật thì không thể giáo hóa chúng sinh. Bồ-tát dùng thiên nhân thấy mười phương các cõi nước của chư Phật cùng hết thấy chúng sinh, dùng thiên nhĩ theo chư Phật nghe pháp, dùng thần thông như ý phóng hào quang lớn, hoặc biến hóa hiện ra các thứ nước lửa, các việc kỳ lạ khiến chúng sinh phát tâm cho là việc hy hữu mà tôn trọng. Dùng trí biết tâm người khác, biết tâm tâm số của người khác tham đắm gì, chán gì, có thể độ hay không thể độ, là lợi căn hay là độn căn, đã thành tựu căn lành hay chưa thành tựu. Biết tâm của chúng sinh khác như vậy thì nhiếp thủ những ai đã thành tựu căn lành. Gặp người có thể độ thì dùng trí biết mạng sống đời trước, trí biết sinh tử quán nguồn gốc của người kia từ đâu đến, gieo trồng căn lành gì, và ưa làm hạnh gì;

từ đây mệnh chung sẽ sinh chỗ nào, lúc nào sẽ được giải thoát. Trù lượng suy nghĩ như vậy biết nghiệp duyên quá khứ và biết quả báo vị lai của người có thể độ.

Lại dùng thần thông biết người ấy cần vì sợ hãi mà được độ, thì đem việc địa ngục chỉ bày rằng: Ông sẽ sinh vào trong ấy; biết người cần vì hoan hỉ mà được độ, thì chỉ bày thiên đường, mắt thấy việc ấy tâm sinh ra sợ hãi, vui mừng, nhằm chán thế gian. Bấy giờ đem trí thông suốt vô lậu nói pháp dứt hết lậu, chúng sinh nghe pháp ấy phá bỏ tâm tham trước, lại dùng pháp ba thừa mà được Niết-bàn; thí như chim nhận trắng khi muốn bắt cá thì trừ lượng tới lui, không để mất cơ hội; biết có thể bắt được liền bắt, không để lỡ qua. Bồ-tát cũng như vậy, dùng sức thần thông quán nguồn gốc của chúng sinh, thấy nhân duyên có thể độ: Hoặc thấy cõi nước thì biết; biết các căn tín, tấn... của các chúng sinh ấy mạnh lợi, các nhân duyên đầy đủ nên vì họ thuyết pháp, không để lỡ uổng. Thế nên nói: Bồ-tát là thần thông thì không thể lợi ích chúng sinh, như chim không có cánh. Các thần lực khác như Phật tự nói: Dùng thiên nhãn thấy việc sống chết của mười phương chúng sinh, cũng biết tâm chúng sinh, tùy ý thuyết pháp, cho đến khéo tu sức thần thông, vì chúng sinh mà thọ thân, không bị khổ vui làm ô nhiễm. Bồ-tát đối với chúng sinh hoặc làm cha, hoặc làm con, hoặc làm thầy, hoặc làm đệ tử, làm chủ, làm tớ, làm voi ngựa, hoặc làm người cỡi voi ngựa, có khi giàu sang thế lực, có khi nghèo hèn; đối với các việc ấy cũng không bị ô nhiễm; thí như người của Phật biến hóa, hóa làm các việc mà không bị ô nhiễm bởi khổ vui. Hóa làm các việc là như trước đây: Hóa làm vô lượng vô số thân để độ chúng sinh. Khổ vui không nhiễm trước là đối với vui không sinh tâm ái, đối với khổ không sinh tâm sân, không như chúng sinh tùy theo chỗ mà khởi phiền não. Bồ-tát nên đem thần thông du hí như vậy mà thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật.

Hỏi: Sức thần thông của Bồ-tát có sở tác, cơ sao gọi là du hí?

Đáp: Hí là như huyễn sư huyễn làm ra các việc, thần thông của Bồ-tát cũng hóa hiện các việc nên gọi là hí.

Lại nữa, trong Phật pháp có ba tam-muội: Không tam-muội là thượng hành. Vì sao? Vì giống như Niết-bàn không bị dính mắc, không có sở đắc. Các hành pháp khác đều gọi là hạ hành, như trẻ nhỏ. Thế nên nói sức thần thông gọi là du hí; đối với việc thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật là rất cần yếu. Thành tựu tuệ giác cho chúng sinh như trong đây nói: Cùng nhau tu căn lành ở cõi Phật thanh tịnh.

Hỏi: Vì sao phải cần dùng việc thành tựu tuệ giác cho chúng sinh

và nghiêm tịnh cõi Phật?

Đáp: Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Không thành tựu tuệ giác cho chúng sinh và nghiêm tịnh cõi Phật thì không được đạo vô thượng. Vì sao? Vì nhân duyên không đầy đủ thì không được đạo vô thượng. Nhân duyên là hết thủy pháp lành; từ khi mới phát tâm tu thí Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung; đối với pháp tu hành ấy không có ước tưởng phân biệt là người thí, là vật bố thí, là người nhận thí, cho đến mười tám pháp không chung cũng như vậy. Nếu Bồ-tát tâm không dính mắc, không phân biệt gì mà hành sáu Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung; ấy là nhân duyên của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; do đạo ấy được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng có thể tự độ, lại có thể độ chúng sinh.

Hỏi: Nếu Bồ-tát đem tâm chấp trước bố thí thì có lỗi gì mà không gọi là đầy đủ; đem tâm chấp trước bố thí thì người nhận thí mang ơn nặng?

Đáp: Tuy có lợi nhỏ mà lỗi lớn; như đồ ăn ngon có lẫn chất độc, tuy có ngon mà tự làm mất mạng.

Hỏi: Lỗi ấy là những gì?

Đáp: Nếu đem tâm chấp trước mà bố thí, hoặc gặp việc không vừa ý thì sinh sân nộ, hoặc người nhận thí không cảm ơn liền thành oán hiềm. Nếu đem tâm chấp trước cúng dường người lành, hoặc khi gặp chút suy tổn thì oán hiềm việc đã bố thí cho người không xứng đáng, hối tiếc việc đã thí. Nếu bố thí mà tâm hối hận thì thọ quả báo không thanh tịnh.

Lại nữa, người đem tâm chấp trước bố thí, trong tâm ham trước tài vật, nếu gặp kẻ xâm đoạt liền gia hại, nghĩ rằng: Ta vì phước đức muốn làm việc tốt nên chứa của, cơ sao người xâm đoạt? Trước tham tài vật là việc đời nay, có thể bố thí là việc đời sau. Tâm thương tiếc càng sâu, vì ái trước sâu nên nếu gặp bị xâm đoạt thì hay gây tội nặng; nhân tội nặng nên thọ khổ trong ba đường ác.

Lại nữa, vì lòng tham trước nên sinh sân hận; vì sân hận nên dùng dao gậy sát hại, chịu các khổ não.

Lại nữa, người tạo nghiệp ngu si thật là không được yên ổn; làm việc dối trá không thật ấy, nên lâu chắc chắn bị hoạn lớn. Mười phương chư Phật đều dạy môn giải thoát vô tướng. Tướng vô tướng của các pháp là thật, nếu người chấp thủ tướng tài vật hư dối không thật ấy, thì sau sinh tâm chấp trước, vì tâm chấp trước nên mong cầu quả báo lớn mà bố thí; thí như người muốn thu hoạch nhiều nên dùng hạt giống nhiều. Như vậy, tâm chấp trước bố thí được quả báo ít mà không thanh tịnh, chung

quy đi về diệt tận, chịu các ưu não, không thể kể hết, đều do chấp thủ tướng nên có các lỗi như vậy. Nếu đúng như thật tướng mà hành bố thí, thì không có lỗi như vậy, trải qua vô lượng vô số kiếp thọ các phước lạc cũng không cùng tận, cho đến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, như người đem tâm chấp trước hành pháp lành, người ấy nếu nghe nói các pháp rốt ráo không, tức thì bỏ pháp tu hành, đấm trước thủ tướng pháp Không ấy, cho đó là thật, trước kia là hư dối. Người ấy mất cả hai thứ, mất pháp lành trước kia và rơi vào tà kiến. Người có tâm chấp trước có lỗi như vậy; thí như người mang bệnh nặng, tuy có các thứ thuốc chữa mà không giảm bớt, thuốc trở lại thành bệnh. Đem tâm chấp trước tu các công đức có tội lỗi như vậy. Bồ-tát bỏ tâm chấp trước, chẳng thủ tướng Không, như: Như, pháp tính, thật tế, đối với pháp bố thí cũng thấy đúng như vậy, vì hết thấy chúng sinh mà hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, khi Bồ-tát bố thí, nghĩ rằng: Như trí rốt ráo thanh tịnh của mười phương chư Phật trong ba đời biết thật tướng các pháp, cũng biết tướng bố thí, ta nay cũng nên vì tính ấy mà hồi hướng.

Lại nữa, Bồ-tát ấy là không dùng, không hành năm căn và tâm tâm số pháp, vì nó không thể biết thật tướng các pháp, là pháp ấy đều do nhân duyên sinh, hư dối, không có tự tính. Ta nay muốn biết thật tướng các pháp để hồi hướng, các pháp hư dối ấy vào trong thật tướng đều không có sai khác. Ta nay vì chưa được trí tuệ thanh tịnh chân thật, nên còn có chỗ phân biệt là hư, là thật. Dùng trí tuệ thanh tịnh để biết, thì đều thành đệ nhất nghĩa đế, vào trong đệ nhất nghĩa đế đều là thanh tịnh, không có sai biệt. Bố thí như vậy mà hồi hướng, thẳng đến Phật đạo; thế nên nói tâm không phân biệt, có thể hành bố thí, ấy gọi là chân đạo Bồ-tát.